

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, chăm
sóc, nuôi dưỡng con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tôn

Ông Đồng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, chăm sóc nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm: 1997

Nơi ĐKKHKT: xóm Hạ Vụ 3, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Bị đơn: Chị Đoàn Ngọc A, sinh năm: 1998

Nơi ĐKKHKT: xóm Hạ Vụ 3, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Anh Nam có mặt, chị Ngọc Anh có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phạm Văn N trình bày: Anh Phạm Văn N và chị Đoàn Ngọc A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 05 tháng

10 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Ngọc Anh đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 2018 đến nay. Chị Ngọc Anh thỉnh thoảng vẫn về thăm nom, chăm sóc con cái nhưng không chung sống cùng anh Nam. Mặc dù, anh Phạm Văn N đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng chị Ngọc Anh cố tình giấu địa chỉ nơi ở hiện tại nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Đến nay, anh Nam xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp diễn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với chị Đoàn Ngọc A.

Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Đoàn Ngọc A có 01 con chung là Phạm Bảo B, sinh năm 2017. Hiện nay, con chung đang do anh Nam trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Ngọc Anh bỏ nhà đi từ năm 2018 và không có trách nhiệm đối với con cái nên anh Nam đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ngọc Anh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nam xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đoàn Ngọc A đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên vắng mặt không lý do, không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ngọc Anh trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án sau sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Anh đồng ý ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: chị Ngọc Anh đề nghị để anh Nam trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện anh Phạm Văn N và chị Đoàn Ngọc A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Theo lời khai của các đương sự thể hiện, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị Đoàn Ngọc A và anh Phạm Văn N đã ly thân một thời gian dài, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn nên yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn N là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Do chị Đoàn Ngọc A bỏ đi từ năm 2018, anh Nam là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung còn nhỏ đến nay. Xét thấy, cần giao cho anh Nam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nam phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn cư trú tại xóm Hạ Vụ 3, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Bị đơn là chị Đoàn Ngọc A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Chị Đoàn Ngọc A đã được nhận các văn bản tố tụng và có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án. Căn cứ quy định tại điểm Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Anh Phạm Văn N và chị Đoàn Ngọc A tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 05 tháng 10 năm 2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về cả kinh tế lẫn tình cảm. Từ năm 2018, chị Ngọc Anh đã bỏ nhà đi và không chung sống cùng anh Nam. Kể từ thời điểm này, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Anh Phạm Văn N xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, chị Đoàn Ngọc A cũng đồng ý ly hôn với anh Nam. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh Nam và chị Ngọc Anh không có khả năng hàn gắn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Anh Nam yêu cầu ly hôn với chị Ngọc Anh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Đoàn Ngọc A có 01 con chung là Phạm Bảo B, sinh năm 2017. Xét thấy, anh Nam là người trực tiếp nuôi con từ nhỏ, chị Ngọc Anh bỏ nhà đi đã lâu không có trách nhiệm chăm sóc đối với con cái. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngọc Anh đồng ý để anh Nam trực tiếp nuôi con. Do vậy, cần giao con chung là Phạm Bảo B cho anh Nam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nam và chị Ngọc Anh đều xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Anh Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Anh Nam và chị Ngọc Anh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là anh Phạm Văn N:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N được ly hôn với chị Đoàn Ngọc A.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Bảo B, sinh năm 2017 cho anh Phạm Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đoàn Ngọc A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002030 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, anh Nam đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đoàn Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- UBND xã Vạn Phái;
- Anh Nam, chị Ngọc Anh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc